

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
(Biểu phí được thông báo, niêm yết công khai)

PHẦN 1 - CÁC GÓI COMBO TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG MASS, MASS AFFLUENT						
Khách hàng mục tiêu		Dành cho Khách hàng mở mới từ ngày 10/05/2023	Dành cho Khách hàng hiện hữu từ ngày 10/05/2023 về trước			
GÓI COMBO TÀI KHOẢN		M-Pro	M-Money	M-Pro	M – Business Fast	M-Business Gold (*)
Mã sản phẩm		RB.CA.MPRO	RB.CA.MMONEY	RB.CA.MPRO.NOCASHBACK, RB.CA.MPRO	RB.CA.MBUSFAST	RB.CA.MBUSGOLD
I. CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TRONG GÓI						
1. Tài khoản thanh toán	Phí thường niên tài khoản	Miễn phí				
	Số dư tối thiểu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu		
2. Thẻ ghi nợ	Loại thẻ (tùy chọn phát hành hoặc không phát hành)	M-Pro (Mã sản phẩm thẻ: CARD_MPRO_VCCS (thẻ ghi nợ nội địa)	M-Money (Mã sản phẩm thẻ: CARD_970426_50_MM_M_VCCS (thẻ ghi nợ nội địa)	M-Pro (Mã sản phẩm thẻ: CARD_MPRO_VCCS (thẻ ghi nợ nội địa)	M-Pro (Mã sản phẩm thẻ: CARD_MPRO_VCCS (thẻ ghi nợ nội địa)	Visa Debit Classic for Payroll (Mã sản phẩm thẻ: Card_402204_Classic_MP) (Thẻ ghi nợ quốc tế Visa)
	Phí phát hành thẻ	20.000 VND				
	Phí thường niên thẻ/năm (Năm đầu: thu ngay khi đăng ký phát hành Thẻ Từ năm thứ 2: hệ thống thu tự động)	20.000 VND	20.000 VND	20.000 VND		Miễn phí
3. Dịch vụ Ngân hàng điện tử	Loại gói IBMB	Mở Tài khoản qua E-KYC: Gói Đầy đủ Mở Tài khoản tại quầy/ Nâng cấp gói tại quầy: Gói Truy vấn, Gói Online, Gói Đầy đủ, Gói Mbusiness, Gói Premier Plus, Gói Diamond - Gói truy vấn: dành cho Khách hàng nước ngoài, Khách hàng không cư trú (Lưu ý: tuân thủ các quy định về thủ tục đăng ký và chuyển đổi gói, đối với các Gói nói trên, khi chuyển đổi cần chuyển đổi đồng nhất cả Gói IB và Gói MB)				
	Phí sử dụng DV NHĐT (Internet Banking, Mobile Banking)	Miễn phí				
	Phí sử dụng thông báo BÐSD tài khoản qua SMS/tháng	- Nhận SMS Biến động số dư cho các giao dịch có giá trị từ 500.000 vnd trở lên: 20.000 vnd/tháng/Số điện thoại - Nhận SMS Biến động số dư cho các giao dịch có giá trị từ 50.000 vnd trở lên: 50.000 vnd/tháng/Số điện thoại				
4. Phí duy trì gói/tháng		Miễn phí	Miễn phí	SDBQ từ 2 triệu VND: Miễn phí	SDBQ từ 5 triệu VND: Miễn phí	SDBQ từ 10 triệu VND: Miễn phí
				SDBQ dưới 2 triệu VND: 22.000 VND	SDBQ dưới 5 triệu VND: 22.000 VND	SDBQ dưới 10 triệu VND: 62.000 VND

II. GIAO DỊCH QUA KÊNH NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ				
Phí giao dịch	Phí chuyển khoản	Chuyển khoản nội bộ	Miễn phí	
		Chuyển khoản liên Ngân hàng thường	Miễn phí	
		Chuyển khoản liên Ngân hàng nhanh 24/7	Miễn phí	
III.GIAO DỊCH TẠI QUẦY				
1. Phí nộp tiền mặt vào tài khoản		Miễn phí		
2. Phí rút tiền mặt từ tài khoản				
2.1. Rút tiền mặt sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		Miễn phí		
2.2. Rút tiền mặt trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		0,05%/số tiền giao dịch (TT: 20.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)	0,04%/số tiền giao dịch (TT: 20.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)	0,03%/số tiền giao dịch (TT: 10.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)
3. Phí chuyển khoản đi trong MSB (trong và sau 02 ngày làm việc)		10.000 VND/giao dịch		
4. Phí chuyển khoản liên ngân hàng từ tài khoản MSB				
4.1. Chuyển khoản liên ngân hàng sau 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có		Miễn phí		
4.2. Chuyển khoản liên ngân hàng trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi có (không bao gồm Chủ nhật, Ngày lễ)		0,05% số tiền giao dịch (TT: 20.000 VND, TĐ: 1.000.000 VND)	0,04% số tiền giao dịch (TT: 20.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)	0,03% số tiền giao dịch (TT: 10.000 VND; TĐ: 1.000.000 VND)

- Các từ viết tắt:
- SDBQ: Số dư bình quân
 - TT: Tối thiểu, TĐ: Tối đa
 - GD: Giao dịch